TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 23/2025/HSST *Ngày: 06- 03- 2025*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoằng; ông Nguyễn Văn Thể

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Khánh Vy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 03 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2025/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST ngày 21 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1987, nơi cư trú: Thôn Y, xã Ch, thị xã D, tỉnh Hà Nam, giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Xuân Q và bà Nguyễn Thị M; vợ: Đào Thị Nh, con: 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ: Từ ngày 22/11/2024 đến ngày 28/11/2024 được chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

2. Nguyễn Bá H, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Y, xã Ch, thị xã D, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độc học vấn: 01/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Bá Th và bà Nguyễn Thị D, vợ: Phạm Thị D, con: 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ: Từ ngày 22/11/2024 đến ngày 28/11/2024 được chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

- Bị hại: Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn Y, xã Ch, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị D, sinh năm 1983, nơi cư trú: Thôn Y, xã Ch, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1959; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/11/2024, anh Phạm Văn Q mua 09 con lợn con (lợn giống) với giá 1.700.000 đồng/01 con của ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1961, cùng cư trú tại thôn Y đem về nuôi tại khu trang trại của mình. Sau đó, trong lúc ngồi uống nước với Nguyễn Văn Th và Nguyễn Bá H tại trang trại nhà Th, anh Q nói "*Mới bắt đàn lợn con*" thì Th và H đều hiểu là anh Q mới mua đàn lợn giống để nuôi trong trang trại của anh Q cách trang trại của Th khoảng 300 mét. Khoảng 02 ngày sau, khi ngồi uống rượu ở nhà H, Th nảy sinh ý định bắt trộm lợn giống của anh Q nên nói với H "*Chú cháu mình vào nhà Q làm mấy con lợn, đợi hôm nào nó đi uống rượu cháu alo, cứ đi xe vào trại hoang rồi vứt xe ở đấy*", hiểu ý Th rủ mình đi bắt trộm lợn giống của anh Q, khi bắt Th sẽ gọi điện cho H và hẹn gặp H ở chỗ trang trại của Th nên H đồng ý, nói *"Ừ*".

Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/11/2024, thấy anh Q đang uống bia tại quán "Huỳnh Khánh" ở thôn Y nên Th lấy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím, bên trong lắp sim Viettel số 0961352887 của mình gọi đến số 0975990089 được lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu REDMI C21-Y màu đen, bên trong lắp sim Viettel của H nói "*Nay Q đi uống rượu đấy, mười phút nữa cứ vào chỗ hẹn đấy",* H nói "*Ừ, đợi chú*". Khoảng 15 phút sau, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng-đen-bạc, BKS 90B2-180.50 đến trang trại của Th và nói "*Để xe ở trang trại lợn của mày rồi hai chú cháu đi bộ vào bắt"*. Sau đó, H lấy 02 chiếc bao tải bằng dứa màu trắng ở trang trại của Th và cùng Th đi bộ theo đường bờ mương khoảng 300m thì đến trang trại của anh Q. Khi đến nơi, quan sát không có ai, Th và H trèo tường vào trong trang trại của anh Q, H cầm 02 chiếc bao tải đi vòng về cửa sổ phía sau chuồng lợn đứng, còn Th đi vào bên trong chuồng lợn bằng lối cửa sau, rồi đi đến ô chuồng cuối cùng bên trái có đàn lợn giống, bắt từng con lợn trong chuồng đưa qua song sắt cửa sổ cho H để H vứt xuống đất. Sau khi bắt được 06 con trong tổng số 09 con lợn giống của anh Q thì Th đi ra phía bên ngoài chuồng lợn, cùng H quây bắt được 05 con cho vào 02 bao tải (01 bao tải đựng 03 con, 01 bao tải đựng 02 con), còn 01 con chạy trong vườn nên Th và H không bắt được. Th và H lấy dây buộc đầu 02 bao tải lại, H trèo tường ra bên ngoài trước, còn Th đứng ở trong bê từng bao tải lợn đưa qua tường cho H để ra ngoài vườn. Sau đó, Th và H mỗi người xách 01 bao tải lợn đi bộ theo bờ mương về chỗ để xe mô tô BKS 90B2 - 80.50 rồi H điều khiển xe 90B2-180.50 chở Th cùng 05 con lợn vừa bắt trộm được của anh Q đem về thả vào chuồng lợn nhà H.

Do nhận thấy việc bắt trộm lợn giống của anh Q là sai, vi phạm pháp luật nên khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 17/11/2024, H và Th bàn nhau mang trả cho anh Q nên cho 05 con lợn bắt trộm được vào 02 bao tải đựng lợn hôm trước mang đến khu vườn bưởi phía sau trang trại của anh Q để rồi đi về. Trên đường về, H gọi điện cho em họ mình là chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986, cư trú tại thôn Trần Th, xã Trần Hưng Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam và nói dối chị H là "*Anh mua mấy con lợn người ta bắt trộm, cô gọi cho cái số này bảo người ta mang hộ mấy con lợn về*" rồi H cho chị H số điện thoại của anh Q để chị H gọi. Thấy vậy, chị H gọi vào số điện thoại của anh Q và nói "*Anh Q ạ, anh ra chỗ gốc cây sau vườn lấy lợn nhé"*, anh

Q hỏi "*Ai đấy*" thì chị H nói "*Mai em sẽ điện anh sau"* rồi tắt điện thoại. Thấy vậy, anh Q đi ra vị trí H và Th để 05 con lợn rồi bắt thả vào chuồng của mình. Đến ngày 22/11/2024, H và Th ra Công an xã Ch đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Vật chứng, đồ vật thu giữ, tạm giữ gồm: Tạm giữ của anh Phạm Văn Q: 01 bao tải trắng kích thước (85x55)cm và 01 bao tải trắng kích thước (75x45)cm, đều đã qua sử dụng; chị Phạm Thị D giao nộp: 01 đăng ký xe mô tô số 035024 do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 29/3/2016 mang tên Phạm Thị D, đăng ký cho xe mô tô BKS 90B2 - 180.50; tạm giữ của Nguyễn Bá H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI C21-Y, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp 1 sim Viettel; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn trắng-đen-bạc, đeo BKS 90B2-180.50, đã qua sử dụng; tạm giữ của Nguyễn Văn Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone11, vỏ màu tím, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim Viettel.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 75/KL - HĐ ngày 28/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Duy Tiên kết luận: 06 (sáu) con lợn con (lợn giống) có giá 9.600.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá 81/KL - HĐ ngày 27/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Duy Tiên kết luận: 01 Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn trắng - đen - bạc, đeo BKS 90B2 - 180.50 có giá 7.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận thức được hành vi của mình các bị cáo đã tự nguyện đem trả lại toàn bộ số lợn giống đã trộm cắp được của anh Phạm Văn Q, anh Q không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Cáo trạng số 26/CT – VKS – DT ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam truy tố các bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; 58; 65 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn Th từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; xử phạt Nguyễn Bá H từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo; miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết; về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước ½ giá trị xe mô tô BKS 90B2 - 180.50; 01 điện thoại Iphone11; 01 điện thoại REDMI C21-Y. Trả lại cho chị Phạm Thị D ½ giá trị xe mô tô BKS 90B2 - 180.50. Tịch thu cho tiêu hủy: 02 bao tải trắng và tuyên án phí đối với bị cáo.

Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngoài ra không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, những người tiến hành tố tụng nêu trên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều

tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/11/2024, lợi dụng đêm tối và anh Phạm Văn Q đi vắng, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Bá H đã cùng nhau lén lút trộm cắp 06 con lợn giống trị giá 9.600.000 đồng trong trang trại của anh Q ở thôn Y, xã Ch, thị xã D mang về thả vào chuồng lợn nhà H. Sau khi nhận thức sai phạm các bị can đã đem toàn bộ số lợn trộm cắp được trả lại cho anh Q rồi đến Công an xã Ch đầu thú.

Hành vi nêu trên của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, làm ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản"* tội phạm, hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

Các bị cáo có nhân thân tốt, không phải phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội các bị cáo đã trả lại tài sản cho bị hại và đầu thú; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Về vai trò:* Vụ án này thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, Nguyễn Văn Th là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện tội phạm nên giữ vai trò thứ nhất, Nguyễn Bá H giữ vai trò đồng phạm.

[5] *Về hình phạt:*

Từ nhận định trên, xét các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ vì thế không cần phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình và xã hội tạo điều kiện cho bị cáo cải sửa mình. Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Các bị cáo đã trả lại tài sản cho bị hại, nay bị hại không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[7] *Về vật chứng vụ án:*

Đối với 01 xe mô tô Wave BKS 90B2 - 180.50 và 01 đăng ký xe mô tô số 035024 là tài sản chung của bị cáo Nguyễn Bá H và vợ là chị Phạm Thị D, bị cáo H sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Iphone11 thu của Nguyễn Văn Th và 01 điện thoại REDMI C21-Y thu của Nguyễn Bá H là tài sản của các bị cáo, các bị cáo đã sử dụng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 02 bao tải trắng các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[8] *Về án phí:* Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Bá H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt:

+ Nguyễn Văn Th 13 (Mười ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 26 (Hai mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Nguyễn Bá H 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Bá H cho Ủy ban nhân dân xã Ch, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô Wave BKS 90B2 - 180.50 và đăng ký của xe mô tô số 035024; 01 điện thoại Iphone11; 01 điện thoại REDMI C21-Y. Tịch thu cho tiêu hủy: 02 bao tải trắng.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội các bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Bá H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ.

Báo cho các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Thuận

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Cơ quan THAHS Công an tx Duy Tiên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.